

Bản án số: 17/2023/HS-PT.  
Ngày: 23/3/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vũ;

*Các Thẩm phán:* Bà Tăng Thị Thúy Nga;

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Bích Trâm-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/3/2023 và 23/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2023/TLPT-HS, ngày 01/02/2023 đối với bị cáo Thạch H do có kháng cáo của bị cáo Thạch H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST, ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Thạch H; Sinh ngày: 28/10/1984; Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch C và bà Đào S; Có vợ là bà Triệu H, sinh năm 1984 và 02 người con, người con lớn sinh năm 2007, người con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2022 cho đến nay. (có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lý B-luật sư của Văn phòng luật sư Lý B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ Văn phòng: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

**- Người phiên dịch tiếng Khmer:** Bà Sơn V; Sinh năm: 1964; Dân tộc: Khmer; Nơi cư trú: Đường L, Khóm X, Phường Y, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

**- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:** Bị hại Lâm R; Người làm chứng Đào P.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 21 giờ ngày 24/4/2021, tại tiệc cưới nhà ông Lâm T ở ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Thạch H lên sân khấu nhảy cùng một số thanh niên đến dự tiệc thì xảy ra va chạm và phát sinh cự cãi với một người thanh niên (không rõ họ tên), H dùng tay tát người này một cái. Lúc này, ông Lâm R đang ngồi ở bàn tiệc phía trước sân khấu thấy vậy nên đi đến kêu H xuống và ông R nắm tay kéo bị cáo H xuống khỏi sân khấu. Khi xuống khỏi sân khấu thì giữa bị cáo và ông R xảy ra xô xát đánh nhau qua lại bằng tay, ông Đào P đến đứng giữa can ngăn nhưng bị đẩy văng ra té ngã. Lúc này, bị cáo H lấy 01 chai bia bằng thủy tinh hiệu Saigon màu xanh, loại dung tích 450ml (bên trong chai không còn bia) được để ở trên bàn tiệc gần đó, H đánh 01 cái trúng vào vùng mặt của bị hại R gây thương tích thì được can ngăn nên H bỏ lại vỏ chai bia xuống đất (vỏ chai bia không bị vỡ) rồi H đi về nhà. Đối với bị hại R được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng nhập viện điều trị từ ngày 24/4/2021 đến ngày 04/5/2021 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/TgT-PY ngày 06/4/2022 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với thương tích của ông Lâm R như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng trán phải trên cung mày phải, kích thước 01cm x 0,2cm, bề mặt bờ vết sẹo nhám nhỡ. Sẹo vùng mũi, kích thước 02cm x 0,2cm, bề mặt bờ vết sẹo nhám nhỡ; gãy xương chính mũi, sống mũi thẳng, khe mũi thông thoáng.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 14%.

3. Kết luận khác: Thương tích nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng. Thương tích có đặc điểm do vật tày có cạnh gây nên.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST, ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Thạch H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Thạch H 01 năm 06 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

\* Ngày 03/01/2023, bị cáo Thạch H kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Thạch H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt tù và xin hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo H xác định không có dùng chai bia đánh bị hại R gây thương tích và bị cáo xác định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không bị ép buộc, mà tự nguyện khai báo về việc bị cáo có dùng chai bia đánh vào mặt bị hại gây thương tích.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng xác định: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Thạch H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Từ đó, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Xét tình hình tội phạm về xâm phạm sức khỏe của con người, nhất là tội “Cố ý gây thương tích” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn ra có tính chất phức tạp, cần xử lý nghiêm minh người phạm tội, mới đảm bảo công tác phòng, chống tội phạm. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt tù và xin hưởng án treo là không có cơ sở để được chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét căn cứ vào tinh thần quy định tại khoản 2 Điều 98 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không dùng lời khai nhận của bị cáo là chứng cứ duy nhất để buộc tội bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng, đây là số tiền lớn đối với bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; ở giai đoạn phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định không có đánh bị hại, bị hại có lỗi trước khi không cho bị cáo nhảy nhạc trên sân khấu, vết thương của bị hại đã lành lặn, mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại đã bình thường, vật chứng chưa được giám định nhưng xác định là hung khí nguy hiểm là không có lợi cho bị cáo. Xét trong vụ án này, bị cáo nhất thời phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch H lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 03/01/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo H theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thạch H như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H xác định không dùng chai bia đánh bị hại R và xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo xác định trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo về việc bị cáo có dùng chai bia đánh vào mặt bị hại R gây thương tích là tự nguyện, không bị ép buộc. Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc khoảng 21 giờ ngày 24/4/2021, tại tiệc cưới nhà ông Lâm T ở ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo H xảy ra va chạm và phát sinh cự cãi với một người thanh niên trên sân khấu. Thấy vậy, ông R đi đến kêu H xuống và ông R nắm tay kéo bị cáo H xuống khỏi sân khấu, thì giữa H và ông R xảy ra xô xát đánh nhau qua lại bằng tay. Trong lúc xô xát với ông R, bị cáo H chụp lấy 01 chai bia bằng thủy tinh hiệu Saigon màu xanh, loại dung tích 450ml (bên trong chai không còn bia) đánh 01 cái trúng vào vùng mặt của bị hại R gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Xét chai bia bằng thủy tinh cứng chắc mà bị cáo H sử dụng để gây thương tích cho bị hại R là loại hung khí nguy hiểm nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Thạch H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Thạch H, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 16.000.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp, hạn chế về am hiểu pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản

2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo H mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng.

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quyết định của án sơ thẩm, đây là trách nhiệm của bị cáo phải thực hiện theo bản án sơ thẩm và việc bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào phải được áp dụng đối với bị cáo nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Xét mặc dù bị cáo H bị xử phạt tù bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, tình hình tội phạm về xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn biến khá phức tạp, người phạm tội nghiêm trọng về xâm phạm sức khỏe của người khác phải được xử lý nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm, cho nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hải, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, giữ nguyên phần quyết định về hình sự đối với bị cáo H của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch H, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình sự đối với bị cáo Thạch H của Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST, ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Thạch H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Thạch H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Thạch H chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1-TAND tối cao (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện Mỹ X (02);
- VKSND huyện Mỹ X (01);
- CQĐT-Công an huyện M (01);
- CQTHAHS-Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- Bị cáo (01);
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- P.KTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Lê Thanh Vũ**